**CHƯƠNG 2. CHÂU Á**

**BÀI 5. THIÊN NHIÊN CHÂU Á**

**Thời gian thực hiện: tiết**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**1. Kiến thức**

- Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.

- Trình bày được một trong những đặc điểm thiên nhiên châu Á, ý nghĩa của đặc điểm này đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên: địa hình và khoáng sản.

**2. Năng lực**

***\*Năng lực chung***

- Năng lực tự chủ và tự học: Chủ động, tích cực thực hiện những công việc của bản thân trong học tập và cuộc sống; tự đặt ra mục tiêu học tập để nỗ lực phấn đấu thực hiện;

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Sử dụng ngôn ngữ kết hợp với thông tin, hình ảnh để trình bày những vấn đề đơn giản trong đời sống, khoa học...

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Xác định và làm rõ thông tin, ý tưởng mới; phân tích, tóm tắt những thông tin liên quan từ nhiều nguồn khác nhau;

***\*Năng lực đặc thù***

- Năng lực nhận thức khoa học địa lí: xác định được trên bản đồ vị trí địa lí, các khu vực địa hình và các khoáng sản chính ở châu Á.

- Năng lực tìm hiểu địa lí: khai thác thông tin, tài liệu văn bản, Internet để tìm hiểu đặc điểm vị trí địa lí, địa hình, khoáng sản ở châu Á.

- Có khả năng hình thành, phát triển ý tưởng và trình bày kết quả một bài tập của cá nhân về các nội dung yêu cầu của bài học.

**3. Phẩm chất**

- Yêu nước: yêu gia đình, quê hương, đất nước; tích cực, chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ thiên nhiên.

- Nhân ái: tích cực, chủ động tham gia các hoạt động từ thiện và hoạt động phục vụ cộng đồng; cảm thông, sẵn sàng giúp đỡ mọi người; cảm thông và sẵn sàng giúp đỡ mọi người.

- Chăm chỉ: có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học được ở nhà trường, trong sách báo và từ các nguồn tin cậy khác vào học tập và đời sống hàng ngày.

- Trách nhiệm: sống hòa hợp, thân thiện với thiên nhiên; phản đối những hành vi xâm hại thiên nhiên.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên**

- Máy tính, máy chiếu.

- Bản đồ tự nhiên châu Á.

- Tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

**2. Học sinh**

- SGK Lịch sử và Địa lí 7, vở ghi, dụng cụ học tập.

- Tập bản đồ Lịch sử và Địa lí lớp 7 (phần Địa lí).

- Sưu tầm tranh ảnh, video có liên quan đến nội dung bài học (tiết học).

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1. Xác định nhiệm vụ học tập**

***\* Mục tiêu***

- Tạo tâm thế học tập mới cho học sinh, giúp học sinh ý thức được nhiệm vụ học tập, hứng thú với bài học mới.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS dựa vào kiến thức và hiểu biết của mình trả lời câu hỏi.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân/tổ chức chơi trò chơi**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- GV sử dụng kĩ thuật *“Tia chớp”* đưa ra nội dung yêu cầu: ***Hãy kể tên 5 đất nước, 5 dãy núi và 5 dòng sông ở châu Á.***

- HS suy nghĩ 5 phút rồi viết ra giấy. HS nào viết đúng nhiều nhất và nhanh nhất sẽ giành chiến thắng.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS dựa vào thông tin đã được học tìm kiếm câu trả lời và ghi vào giấy nháp;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ thực hiện nhiệm vụ của HS.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trao đổi và trả lời nhanh câu hỏi trò chơi.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét và dẫn dắt vào bài mới.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trả lời các câu hỏi theo sự hiểu biết của bản thân.

- GV có thể chuẩn bị phần thưởng như điểm số, tràng pháo tay, hiện vật,...

**2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới**

**Hoạt động 2.1. Tìm hiểu về vị trí địa lí, hình dạng và kích thước của châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm, xác định vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 1; quan sát H.5.1 SGK trình bày đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\*Khai thác thông tin mục 1 và H.5.1 SGK, hoàn thành phiếu học tập theo mẫu sau:*

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Tiếp giáp châu lục |  |
| Giáp biển và đại dương |  |
| Lãnh thổ theo chiều bắc - nam; đông - tây |  |
| Thuộc lục địa |  |
| Diện tích |  |
| Ảnh hưởng của vị trí đối với thiên nhiên |  |

- Từ phiếu học tập, rút ra kết luận về đặc điểm vị trí, hình dạng và kích thước châu Á.

- Xác định trên bản đồ:

+ Các biển: Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải.

+ Bán đảo A-ráp và Ấn Độ; đảo Xu-ma-tra, Ca-li-man-tan.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Thông tin** |
| Tiếp giáp châu lục | Châu Âu và châu Phi |
| Giáp biển và đại dương | Bắc Băng Dương, Thái Bình Dương, Ấn Độ Dương, Địa Trung Hải |
| Kéo dài theo chiều bắc nam | Cận cực Bắc - Xích đạo (hoặc 100N). |
| Thuộc lục địa | Á - Âu. |
| Diện tích | 44,4 triệu km2 |
| Ảnh hưởng của vị trí đối với thiên nhiên | Thiên nhiên phân hóa đa dạng. |

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **1. Vị trí địa lí, hình dạng và kích thước châu Á** |
| - Lãnh thổ phần đất liền kéo dài từ vùng cận cực Bắc đến Xích đạo.  - Tiếp giáp với hai châu lục và ba đại dương.  - Diện tích cả các đảo là 44,4 triệu km2, rộng lớn nhất thế giới.  - Châu Á có dạng hình khối rộng lớn, bờ biển bị chia cắt mạnh, có nhiều bán đảo, vịnh biển... |

**Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về đặc điểm địa hình châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm địa hình châu Á; xác định trên bản đồ tự nhiên châu Á một số dãy núi và đồng bằng lớn.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin mục 2a; H.5. 1 SGK, thực hiện yêu cầu của GV.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận nhóm**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

|  |  |
| --- | --- |
| *\*Khai thác thông tin mục 2a và quan sát H.5. 1 SGK:*  - Kể tên và xác định các khu vực địa hình của châu Á.  - GV chia lớp thành 4 nhóm: H*oàn thành phiếu học tập về đặc điểm các khu vực địa hình của châu Á theo bảng sau:*  ***+ Nhóm 1,3:*** Khu vực núi, cao nguyên và sơn nguyên.  ***+ Nhóm 2,4:*** Khu vực đồng bằng. | C:\Users\MR LAM\Desktop\Ảnh 7\z3502028770997_5289ee35c60ee123774cb029c14206e7.jpg |
|  | **Hình 5.1. Bản đồ tự nhiên châu Á** |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Khu vực** | **Núi, cao nguyên**  **và sơn nguyên** | **Đồng bằng** |
| Vị trí, lãnh thổ |  |  |
| Đặc điểm |  |  |
| Thuận lợi |  |  |

- Đặc điểm địa hình có ảnh hưởng như thế nào đối với việc sử dụng và bảo vệ tự nhiên ở châu Á?

- Kể tên một số dãy núi, đồng bằng, cao nguyên ở Việt Nam mà em biết.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- Các nhóm tìm và ghi chép những nội dung phù hợp với nhiệm vụ được phân công.

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ nhóm gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- Hết thời gian, các nhóm lần lượt trình bày kết quả làm việc của nhóm.

- Nhóm khác cùng thực hiện nhiệm vụ khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên châu Á** |
| ***a. Địa hình, khoáng sản***  ***\*Địa hình***  - Châu Á có nhiều núi, cao nguyên, sơn nguyên đồ sộ và nhiều đồng bằng rộng lớn.  - Các khu vực địa hình:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Khu vực** | **Núi, cao nguyên**  **và sơn nguyên** | **Đồng bằng** | | Lãnh thổ | Chiếm ¾ diện tích lãnh thổ. | Chiếm ¼ diện tích lãnh thổ. | | Đặc điểm | - Càng đi về phía biển, địa hình càng thấp dần.  - Hướng đông tây hoặc gần đông tây, bắc nam hoặc gần bắc nam.  - Sơn nguyên Tây Tạng đồ sộ nhất thế giới. | - Địa hình bằng phẳng, màu mỡ.  - Có nhiều đồng bằng rộng lớn nhất thế giới.  - Phân bố chủ yếu ở ven biển. | | Thuận lợi | Chăn nuôi du mục, trồng cây đặc sản. | - Sản xuất và định cư.  - Dân cư đông đúc. | |

**Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về đặc điểm khoáng sản châu Á**

***\* Mục tiêu***

- Trình bày được đặc điểm khoáng sản châu Á.

- Xác định được sự phân bố một số khoáng sản chính của châu Á trên bản đồ.

***\* Nội dung hoạt động***

- HS khai thác thông tin đoạn cuối mục 2a; quan sát H.5.1 SGK trình bày được đặc điểm khooáng sản châu Á.

***\* Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động thảo luận cá nhân/cặp, bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

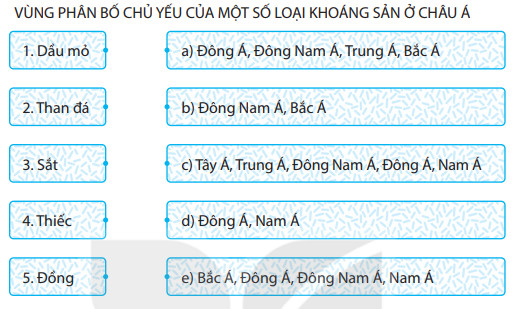
*\*Khai thác thông tin đoạn cuối mục 2a và quan sát H.5.1 SGK, hãy:*

- Kể tên và xác định sự phân bố một số khoáng sản quan trọng ở châu Á.

- Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước châu Á?

- Kể tên một số khoáng sản ở nước ta mà em biết.

*\*Bài tập nhỏ: Ghép các ô bên trái với các ô bên phải sao cho phù hợp:*

******

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác theo dõi bạn trình bày, nhận xét, bổ sung, đánh giá.

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **1. c** | **2. e** | **3. d** | **4. b** | **5. a** |

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét trình bày của HS, cung cấp thêm thông tin và chốt kiến thức.

***\* Sản phẩm hoạt động***

|  |
| --- |
| **2. Đặc điểm tự nhiên châu Á** |
| ***a. Địa hình, khoáng sản***  ***\* Khoáng sản***  - Khoáng sản phong phú, trữ lượng lớn: dầu mỏ, khí đốt, than, sắt, man-gan, đồng, thiếc...  - Tài nguyên khoáng sản có vai trò quan trọng đối với sự phát triển kinh tế nhiều nước. |

**3. Hoạt động 3. Luyện tập**

***\*Mục tiêu***

- Củng cố, khắc sâu nội dung kiến thức bài học; hệ thống lại nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng, kích thước, địa hình và khoáng sản châu Á.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức bài học và hiểu biết cá nhân để trình bày được những nội dung kiến thức vừa tìm hiểu về đặc điểm vị trí địa lí, hình dạng, kích thước, địa hình và khoáng sản châu Á.

***\*Tổ chức hoạt động***

**Hoạt động cá nhân, cặp/bàn**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

*\* GV yêu cầu HS lên bảng tổng kết nội dung bài học.*

- GV chuẩn bị câu hỏi ngắn cho HS trả lời. Có thể lặp lại các câu hỏi mà đầu bài đã nêu để học sinh trả lời.

|  |
| --- |
| **Các câu hỏi ngắn:**  1. Châu Á ngăn cách với châu Âu bởi dãy núi nào?  2. Việt Nam nằm ở khu vực nào của châu Á?  3. Dãy núi nào cao nhất châu Á có tên là gì?  4. Sơn nguyên nào cao và đồ sộ nhất châu Á?  5. Tên một đồng bằng tiêu biểu ở phía nam châu Á  6. Kể tên 3 loại khoáng sản tiêu biểu của châu Á.  7. Châu Á có diện tích lớn thứ mấy thế giới?  8. Phía đông của châu Á là đại dương nào  9. Địa hình gây khó khăn như thế nào cho phát triển kinh tế, xã hội?  10. Tên đồng bằng lớn ở phía nam Việt Nam. |

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS khai thác thông tin và dựa vào hiểu biết cá nhân trả lời câu hỏi;

- GV quan sát, theo dõi, đánh giá thái độ làm việc, giúp đỡ những HS gặp khó khăn.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- HS trình bày trước lớp kết quả làm việc cá nhân.

- HS khác nhận xét, bổ sung.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV thông qua trình bày của HS rút ra nhận xét, khen ngợi và rút kinh nghiệm những hoạt động rèn luyện kĩ năng của cả lớp.

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

|  |
| --- |
| **Các câu hỏi ngắn:**  1. Châu Á ngăn cách với châu Âu bởi dãy núi **U-ran**  2. Việt Nam nằm ở khu vực **Đông Nam** của châu Á?  3. Dãy núi **Hi-ma-lay-a** cao nhất châu Á.  4. Sơn nguyên **Tây Tạng**  cao và đồ sộ nhất châu Á.  5. Tên một đồng bằng tiêu biểu ở phía nam châu Á: **đồng bằng Ân - Hằng.**  6. 3 loại khoáng sản tiêu biểu của châu lục: **Than đá, dầu mỏ, sắt.**  7. Châu Á có diện tích lớn **nhất**  thế giới.)  8. Phía đông của châu Á là **Thái Bình Dương.**  9. Địa hình gây khó khăn cho phát triển kinh tế, xã hội: **giao thông đi lại khó khăn…**  10. Tên đồng bằng lớn ở phía nam Việt Nam: **Đồng bằng sông Cửu Long**. |

**4. Hoạt động 4. Vận dụng**

***\*Mục tiêu***

- HS vận dụng được những kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề.

***\*Nội dung hoạt động***

- Vận dụng kiến thức đã học hoàn thành bài tập.

***\*Tổ chức hoạt động***

**HS thực hiện ở nhà**

***Bước 1. Giao nhiệm vụ học tập***

- HS về nhà sử dụng công cụ tìm kiếm Google và sự hiểu biết bản thân hãy viết báo cáo khoảng 20 dòng, đánh giá về tự nhiên và thế mạnh của địa hình châu Á.

***Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập***

- HS hỏi và đáp ngắn gọn những vấn đế cần tham khảo.

***Bước 3. Báo cáo, thảo luận***

- GV dặn dò HS tự làm ở nhà tiết sau nhận xét.

***Bước 4. Kết luận, nhận định***

- GV nhận xét về các phương án lí giải của HS đưa ra, hướng dẫn HS về nhà tìm hiểu, giờ sau trả lời (báo cáo).

***\* Sản phẩm hoạt động***

- HS về nhà tự tìm tòi, khám phá, mở rộng kiến thứ, sự hiểu biết của bản thân qua một số trang website, đường link, sách tham khảo...liên quan đến nội dung, yêu cầu của GV.

**------------------------------------------------------**